

Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa**Tập 16****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội - Singapore**

Mời mở kinh bốn ra, Địa Tạng Bồ Tát Bồ Nguyện Kinh, luận quán trang thứ 15! Chúng ta đọc qua kinh văn hàng thứ nhất một lần, bắt đầu đọc câu thứ hai.

“Kim Địa Tạng đại sĩ hiện thân lục đạo, ư tứ bất khả thuyết dụng tứ tất đàn, phó duyên tùy cơ thuyết giáo, hóa chuyển vật tâm đại khái bất việt thử tam”. Đoạn này đã nói tường tận cho quý vị rồi. Tứ tất đàn và tứ nhiếp pháp, là phương thức mà mười phương ba đời tất cả chư Phật hóa độ chúng sanh. Chúng ta nhất định phải học tập. Đem tứ tất, tứ nhiếp làm nguyên tắc xử sự, đối người, tiếp vật của bản thân chúng ta. Cũng tức là nói, dùng lời bây giờ mà nói là làm thế nào để làm cho tốt những mối quan hệ xã hội, làm thế nào để giao tiếp với tất cả chúng sanh, đây là phương pháp tốt nhất, có thể hòa thuận với tất cả tộc quần, với tất cả những nền văn hóa khác nhau. Hai phương pháp này vô cùng quý báu. Phật có thể phổ độ chúng sanh trong mười pháp giới, có thể gặt hái được những thành tựu viên mãn như vậy, chính là dùng phương pháp này. Chúng ta nên ghi nhớ, “hóa chuyển vật tâm”, hóa chuyển ba mục tiêu trước đây, chính là giúp đỡ chúng sanh chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, là ba mục tiêu này.

Đại sư Thanh Liên từ trên cơ sở này mà phán giáo tướng. Đây là ngài đem y cứ của phán giáo nói ra cho chúng ta. Điều văn trong luận quán trước đây đích thực là rất hay, đặc biệt là người hiện tại chúng ta bắt buộc phải học tập.

Dưới đây ngài dùng phương thức của tông Thiên Thai. Đại sư Thanh Liên ngài học về tông Thiên Thai. Dùng “ngũ thời” phân pháp của tông Thiên Thai. Ngũ thời này ở đây trong hàng thứ ba:

“Nhất Hoa Nghiêm thời

Nhị Lộc Uyển thời

Tam Phương Đẳng thời.

Tứ Bát Nhã thời.

Ngũ Pháp Hoa Niết Bàn thời”.

Đức Thế Tôn năm xưa tại thế đích thực là tùy cơ thuyết giáo. Ngài không có hình thức trường học, cũng không có phân trình độ học sinh, mọi

người đều cùng nhau nghe Phật giảng kinh thuyết pháp. Phật thuyết pháp đa phần đều là có người khởi thỉnh, trong thính chúng hoặc là người xuất gia hoặc là người tại gia, nêu ra vấn đề của họ, Đức Phật ngay trong hội chúng giải đáp cho mọi người. Cho nên chúng ta thấy trong kinh điển rất nhiều đều là vì đương cơ mà giải đáp. Phật tuy là vì một người mà giải đáp, hoặc là vì thiếu số người mà giải đáp, nhưng ý nghĩa mà Đức Phật giảng đều rất sâu rất rộng, có thể khế nhập tất cả những căn cơ khác nhau. Đây là điều chúng ta nói Phật thuyết pháp viên âm, viên mãn chi âm. Phật dùng một âm mà thuyết pháp, chúng sanh tùy loại mài được hiểu. Người lợi căn, người trình độ cao, họ nghe ý nghĩa sâu rộng. Người hạ căn, người trình độ kém, ý nghĩa họ nghe được nhỏ hẹp. Nói tóm lại, đều có thể được lợi ích. Đây là chân tướng một đời Đức Phật thuyết pháp.

Phân khoa phann giáo, đây là việc của người đời sau. Tổ sư đại đức vì thuận lợi cho người đời sau, người đời sau đích thực không bằng đời trước đó. Chúng ta thường nói đời sau hơn hẳn đời trước. Về văn minh khoa học kỹ thuật đích thực là như vậy, thế hệ sau chắc chắn hơn hẳn thế hệ trước. Nhưng trong Phật Pháp, trong giáo dục đạo đức của Trung Quốc ngày xưa, đích thực là thế hệ sau không bằng thế hệ trước. Cho nên pháp vận của Phật, chư vị hiểu được, chánh pháp, tượng pháp, mật pháp, diệt pháp. Đây không phải là nói rõ thế hệ sau không bằng thế hệ trước sao? Từ đó có thể biết, sự phát triển của kinh tế, khoa học kỹ thuật, tác dụng phụ của nó chính là sự thoái hóa của luân lý đạo đức. Những vật dục của nhân loại, tham, sân, si, mạn tăng trưởng. Tỉ mỉ mà phản tỉnh, mà tư duy, thì không phải là hiện tượng tốt. Cho nên cổ thánh tiên hiền không đề xướng những việc này. Chúng ta chắc chắn không phải là thông minh tài trí không bằng người nước ngoài, hiện tại người nước ngoài cũng thừa nhận, chúng ta là dân tộc thông minh nhất trên thế giới. Chúng ta vì sao không đề xướng? Người xưa có trí tuệ chân thật, biết được những thứ này nếu như muốn đề xướng, muốn phát triển sẽ làm cho ngày tận thế mà người nước ngoài nói đến xảy ra sớm hơn. Người có trí tuệ không làm những việc này, tức làm cho ngày tận thế lùi lại, lùi lại tốt hơn. Người nước ngoài làm những việc này, là làm cho ngày tận thế xảy ra sớm hơn. Đặc biệt họ nói đến sớm hơn tức là năm nay, năm 1999 thế giới tận thế. Những điều này chúng ta phải thấy cho rõ ràng, cho thấu đáo. Những gì là lợi ích chân thật? Những gì là thiện quả chân thật. Chúng ta nếu như đạt được là thiện quả thật sự, là lợi ích chân thật. Cổ nhân vì lợi ích cho người hiện tại, tiện lợi cho người hiện tại học tập, đem tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm đã thuyết, phân loại, chỉnh lý, tiện lợi cho người sơ học. Giống như trường học hiện nay sắp xếp khóa trình vậy, những thứ nào xếp cho lớp một, những thứ nào xếp cho lớp hai. Đây là Tổ sư Đại đức họ dụng tâm. Phật Thích Ca Mâu Ni đương

thời không có ý nghĩ này, cũng không có cách nghĩ này, cũng không có cách làm này.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Phân khoa phán giáo của các tông các phái Tổ sư Đại đức rất đáng được chúng ta làm tham khảo, tiện lợi cho chúng ta tu học. Nhưng không được cố chấp, cố chấp là sai. Đây là một loại phương tiện quyền nghi, hiểu rõ đạo lý này, chúng ta đọc những thứ của Tổ sư Đại đức liền có thể được lợi ích, không đến nỗi tạo thành phân biệt tông môn. Nghĩa là trong quá trình tu học hoặc là trong việc hoằng pháp không đến nỗi tạo thành chướng ngại. Điều này trong xã hội hiện tại đặc biệt quan trọng. Hiện nay không những là trong Phật môn, không được có những phân chia này, không được có những mâu thuẫn này, thậm chí hiện nay chúng ta đề xướng đa nguyên văn hóa, cư xử giữa những tôn giáo khác nhau, cư xử giữa những dân tộc khác nhau, đều phải dẹp bỏ hiểu nhầm, dẹp bỏ những ngăn cách, mới có thể thực sự đạt đến sống chung cùng phát triển, cư xử hòa thuận. Cho nên phải hiểu được bốn ý này.

Ngũ thời. Hiền Thủ và Thiên Thai đều có những kiến giải tương đồng. Thứ nhất là thời Hoa Nghiêm, dưới đây có đoạn chú giải nhỏ. “Ước kinh lập danh”. Sau khi đức Thế Tôn thị hiện thành đạo, bộ kinh đầu tiên giảng về Hoa Nghiêm. Nhưng hiện tại người thế gian rất nhiều người không thừa nhận. Kinh Hoa Nghiêm giảng ở đâu? Giảng ở trong định, không có ai nhìn thấy. Phạm phu chúng ta chỉ nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi thiền dưới gốc cây bồ đề, đang nhập định. Ai biết được Ngài ở trong định giảng Kinh Hoa Nghiêm? Cho nên hiện nay người phương Tây nói đến Phật Giáo bắt đầu nói từ A Hàm, tức là bắt đầu nói từ Lộc Uyển, thuyết pháp cho năm vị tỳ kheo, đối với Hoa Nghiêm họ không thừa nhận. Thậm chí có rất nhiều người nói Hoa Nghiêm là ngụy tạo, không phải là kinh Phật nói. Hoa Nghiêm từ đâu mà có? Là Bồ Tát Long Thọ lấy về từ Long cung. Vì thế có rất nhiều người nói Hoa Nghiêm là Bồ Tát Long Thọ ngụy tạo, không phải là Phật thuyết. Đây là quan niệm của người thế gian, cách nghĩ và cách nhìn của họ, điều này phù hợp với tinh thần khoa học mà ngày nay nói đến. Khoa học phải có bằng chứng. Long cung? Hiện tại tàu ngầm lặn đến đáy biển không phát hiện ra long cung, cho nên họ không thể chấp nhận. Lộc Uyển hiện nay nơi này vẫn còn tại Ấn Độ, mọi người có thể đến để thấy được, điều này họ thừa nhận. Điều này chúng ta không nói đến nữa, chỉ cần hiểu được có một sự việc như vậy. Nhưng các nhà khoa học cũng khẳng định thời gian không gian là đa nguyên. Nếu như khẳng định thời gian không gian đa nguyên, vậy thì long cung và thiên cung rất có khả năng, cũng tức là khẳng định có lục đạo.

Lục đạo là gì? Là sáu loại không gian khác nhau. Chúng ta nói là không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều. Lão cư

sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng tôi hiện tại các nhà khoa học phương tây thừa nhận có không gian mười một chiều tồn tại. Nhưng không gian này làm sao để mà đột phá nó, hiện tại nghĩ chưa ra phương pháp này. Lý luận mà Phật Pháp nói, không gian là vô số chiều, không phải chỉ 11 chiều, không gian vô hạn chiều.

Không gian hình thành như thế nào? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hình thành nên. Vậy chúng ta nghĩ xem tất cả chúng sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vô lượng vô biên, tầng không gian sẽ vô lượng vô biên. Làm sao để đột phá? Trong Phật Pháp nói buông bỏ. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền đột phá được. Đến trên Như Lai quả địa là triệt để buông bỏ rồi, hoàn toàn đột phá được. Lúc này không gian được gọi là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới là bản lai diện mục của không gian. Từ nhất chân biến thành thập pháp giới. Thập pháp giới không phải là chân thật. Vì sao vậy? Nhà Phật nói “chân” là vĩnh viễn sẽ không bị thay đổi, đó là chân. Phạm là có thay đổi thì không phải là chân thật. Thập pháp giới từ đâu mà có? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Vậy là nó có sanh. Chúng ta đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rồi, giới hạn này đột phá được, nó có sanh có diệt, có sanh có diệt thì không phải là chân thật, mà là giả. Cho nên phải hiểu được thứ này nó đến như thế nào, rồi sau đó quý vị mới biết cách làm thế nào để đột phá nó. Cho nên nhà Phật coi trọng việc tu thiền định.

Ấn Độ ngày xưa rất nhiều lãnh đạo của các tôn giáo, không có ai không coi trọng thiền định. Từ trong thiền định buông bỏ phân biệt chấp trước, xem quý vị buông bỏ được bao nhiêu, thì quý vị có thể đột phá được bấy nhiêu tầng thứ. Các nhà tôn giáo Ấn Độ cổ đều khẳng định sự thật của lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là sáu loại thời không khác nhau. Họ dùng phương thức thiền định để đột phá, họ thấy được địa ngục, thấy được thiên đường, dục giới thiên, sắc giới thiên, vô sắc giới thiên họ ở trong định đều nhìn thấy. Họ vì sao không thể đột phá lục đạo? Đến thiên đình của sắc giới, họ sản sanh nhận thức sai lầm, thiên đình của vô sắc giới cũng sản sanh nhận thức sai lầm. Nhận thức sai lầm gì vậy? Họ cho rằng đó là khởi nguyên của vũ trụ sinh mạng, họ nhìn thấy rồi. Đây là sự hiểu nhầm. Cho nên công phu không thể hướng thượng nâng cao được nữa. Đây là nguyên nhân không xuất ly ra khỏi lục đạo.

Đức Thế Tôn nhìn thấy hiện tượng này, họ có loại năng lực này, đạt đến biên duyên của sự đột phá, mà không thể đột phá được. Cho nên Phật mới giáng sanh tại Ấn Độ, giúp những người này siêu việt lục đạo, siêu việt thập pháp giới. Đây chính là điều nhà Phật nói cơ duyên thành thực rồi, thế nên Phật đến giúp đỡ họ.

Sự phát triển của kinh tế, khoa học kỹ thuật, nhất định sẽ tăng trưởng tham, sân, si, mạn của tất cả chúng sanh, hưởng thụ vật dục. Tăng trưởng tham, sân, si, mạn, tham muốn hưởng thụ vật dục, thì định công sẽ không thể nào. Đây là điều nhà Phật nói rõ nguyên nhân làm cho đời sau không bằng đời trước, là nguyên nhân này. Nhưng chúng ta phải hiểu được, cho dù là thời kỳ mạt pháp, có người thiện căn sâu dày hay không? Có, là số ít, rất ít. Từ đó có thể biết, gọi là chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, cũng không phải là điều nhất định. Thời đại đương thời của Đức Thế Tôn cũng có người tham muốn hưởng thụ. Đó chính là mạt pháp trong chánh pháp, Phật cũng không độ được họ, họ không chịu buông bỏ sự hưởng thụ vinh hoa phú quý. Đây chính là trong mạt pháp ở trong chánh pháp. Trong thời mạt pháp cũng có người thực sự giác ngộ, có thể xả bỏ tất cả hưởng thụ vật dục, tu tâm thanh tịnh, là chánh pháp trong mạt pháp. Đây là nói rõ pháp không có định pháp.

Kiểu phán thiết của Tổ sư là vì đại đa số người mà nói, trong đó có một số ít ngoại lệ. Cho nên chúng ta nhìn thấy phán thiết của Tổ sư không nên nhứt chí rằng, chúng ta sanh vào thời mạt pháp rồi. Trong mạt pháp quý vị có thể làm chánh pháp, quý vị có thể thành tựu. Chỉ cần quý vị có thể giác ngộ, quý vị có thể xả bỏ tất cả những hưởng thụ vật dục. Tôi vẫn thường xuyên nhắc nhở các vị đồng tu, xả bỏ tất cả ý niệm không chế đối với người, sự, vật, không nên có tâm này; xả bỏ tất cả những ý niệm chiếm hữu đối với người, sự, vật, quý vị có thể xả bỏ được hai loại ý niệm này, thì quý vị là chánh pháp chúng sanh trong thời mạt pháp. Quý vị có tư cách tu bồ đề đạo, tu bồ đề hạnh. Đây mới là ý nghĩa chân thật của việc Đức Phật thuyết pháp cho chúng ta.

Hoa Nghiêm, nó là sau khi Thế Tôn thành đạo, đem những thứ Ngài thấy được nghe được, cảnh giới sở nhập của Ngài viên mãn mà nói ra cho chúng ta. Cảnh giới trên quả địa của chư Phật, gọi là nhất chân pháp giới, thế giới Hoa tạng, Thế giới Cực Lạc, danh xưng tuy khác nhau, trên thực tế là cùng một sự việc. Cảnh giới này ở đâu vậy? Chính ngay trước mắt chúng ta, chính ngay hiện tại. Chúng ta là mê mà không giác, họ là giác mà không mê. Nên họ hưởng thụ được là nhất chân, chúng ta hưởng thụ được là phiền não, là vô lượng vô biên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta hưởng thụ những điều này. Người ta hưởng thụ là thanh tịnh bình đẳng giác. Sai biệt chỉ trong một niệm, trong một niệm mê ngộ mà thôi.

Hoa Nghiêm chúng tôi vừa mới chỉ giảng đến đoạn mở đầu, chưa giảng xong phần tự phần, chúng ta cũng có thể lãnh hội được một chút ý nghĩa, càng về sau càng thù thắng. Chúng ta nên học Thiện Tài, chỉ có điều kiện của Thiện Tài, điều kiện của Thiện Tài là gì? Học mà biết áp dụng. Đặc sắc của Thiện Tài là học rồi lập tức liền dùng đến, tuyệt đối không phải sở

học không phải là sử dụng. Học rồi lập tức liền có thể thực tiễn vào trong cuộc sống của chúng ta, trong công việc, trong xử sự, đối người, tiếp vật, thì người này gọi là Thiện Tài. Học rồi mà không dùng, không biết dùng, không thể biến thành cuộc sống của bản thân, không thể thực tế, thì người đó không phải là Thiện Tài. Lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói người đó là loại người gì? Phật tử ngốc. Đọc sách mà không biết thực tiễn, không thể ứng dụng gọi là con mọt sách. Học Phật không thể thực tiễn, không thể ứng dụng được chính là Phật tử ngốc. Cho nên Thiện Tài làm đại biểu cho chúng ta, là một điển phạm tu học Phật Pháp, chúng ta phải học tập theo ngài, học rồi biết áp dụng.

Hoa Nghiêm về hiện tượng để xem, chính là hư không pháp giới văn hóa khác nhau, dân tộc khác nhau, cuộc sống khác nhau. Các loại khác nhau đều có thể tương dung lẫn nhau, đều có thể cư xử hòa mục, đều có thể tôn trọng lẫn nhau, kính ái lẫn nhau, hợp tác với nhau. Trên hình tượng nhìn thấy rồi. Loại hình tượng này chính là điều hiện đại rất nhiều nhà chính trị thiết tha mơ ước, mong cầu. Đâu biết được toàn bộ ở trong Kinh Hoa Nghiêm? Cho nên Hoa Nghiêm hiện bày cho chúng ta là xã hội an định, thế giới đại đồng. Chúng ta hiện nay nói là hòa bình an vui. Chúng ta nếu muốn đạt đến mục tiêu này, không học Hoa Nghiêm thì làm sao được? Trong Hoa Nghiêm có lý luận chân thật, cảnh giới viên mãn, phương pháp tinh mật, cho nên trong Phật Pháp gọi đây là căn bản pháp luân, rất có lý.

Phật tuy là từ trong định mà tuyên thuyết, bởi vì trong định nếu như người không có năng lực đột phá cảnh giới thời gian không gian, quý vị không thể nào tham gia pháp hội này. Cho nên không phải phàm phu, không những phàm phu không biết, Thanh văn, A la hán cũng không biết. Bích chi Phật, quyền giáo Bồ Tát cho đến tông Thiên Thai nói Phật trong Tạng giáo của tứ giáo, Phật của Thông giáo đều không có phần, đều không có năng lực tham gia pháp hội này. Nhưng chúng ta trong pháp hội này nhìn thấy có chư thiên, có các thần chúng, cũng nhìn thấy Thanh văn Duyên giác, cũng nhìn thấy có một số quốc vương đại thần, đặc biệt là ở trong đoạn cuối của phẩm Hạnh Nguyên, Thiện Tài đồng tử 53 lần tham học chúng ta nhìn thấy. Đây là sự việc gì vậy? Những người này toàn là Chư Phật Như Lai ứng hóa. Trong phẩm Phổ Môn nói cần dùng thân gì để độ họ liền hiện thân đó, vì vậy trên hội Hoa Nghiêm họ dùng là tùy loại hiện thân. Đây là điều chúng ta nhìn thấy, giống như là dân tộc không tương đồng, tín ngưỡng không tương đồng, đủ các loại bất đồng, bất đồng là tướng. Đồng là gì? Đồng là pháp thân đại sĩ. Nói cách khác, điều họ chứng đắc được đều là vô thượng bồ đề. Hiện thị rõ ràng cho chúng ta đồng không trở ngại dị, dị không trở ngại đồng, đồng dị không hai. Đây là hiện thị ra chân tướng của vũ trụ chúng sanh. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật

rồi, ý niệm phân biệt chấp trước của chúng ta sẽ được hóa giải. Quý vị có phân biệt, quý vị có chấp trước, đó là gì? Đó là đồng và dị là hai sự việc, không phải là cùng một sự việc. Xa lìa được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đồng dị sẽ không phải là hai thứ nữa, không có chướng ngại nữa. Vì vậy tất cả chướng ngại đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Lìa bỏ được tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đây chính là cảnh giới của chư Phật Bồ Tát. Ngày nay chúng ta không thấy được cảnh giới của chư Phật Bồ Tát, là bởi vì bản thân có phân biệt, có chấp trước. Không nhìn thấy cảnh giới của chư Phật cũng chính là không thấy được chân tướng sự thật thực sự. Chân tướng sự thật thực sự trong kinh điển Đại thừa gọi là nhất chân pháp giới, gọi là thế giới Hoa Tạng, gọi là Thế giới Cực Lạc, gọi gì cũng được. Chúng ta không nhìn thấy được, nguyên nhân chính tại đây vậy.

Cho nên thời Hoa Nghiêm, Thế Tôn đem cảnh giới bản thân thân chứng của Ngài đều giải bày ra hết, trần thuật ra cho mọi người thấy. Đáng tiếc là phàm phu chúng ta nhìn không hiểu được. Phật mới dùng pháp phương tiện, bắt đầu dạy từ phương pháp tối sơ, phương pháp dễ hiểu nhất, đây chính là thời thứ hai, tại Lộc Dã Uyển bắt đầu dạy học. Học trò đầu tiên là năm người, năm vị tỳ kheo. Việc dạy học của Phật Thích Ca Mâu Ni thời kỳ đầu tiên năm người học trò, bắt đầu từ đây. Thuyết minh cho họ chân tướng của nhân sanh vũ trụ, đem chân tướng của nhân sanh vũ trụ phân thành rất nhiều tầng thứ để giải thích.

Đầu tiên phải khiến cho họ có thể hiểu được, trong thường thức của họ có thể tiếp thu, đây là giảng về đạo lý làm người. Về sau Tổ sư đem Phật pháp này phân thành năm thừa: nhân thừa, thiên thừa, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát thừa, ngũ thừa Phật Pháp. Giảng cho quý vị về nhân thừa thì dễ hiểu. Điều này mọi người rất dễ dàng tiếp thu, dạy cho quý vị đạo lý làm người, dạy quý vị làm thế nào có thể giữ được thân người, đời đời kiếp kiếp không mất thân người. Điều này rất nhiều người thích nghe. Trong số học trò này có một số người thông minh lanh lợi, nghe nói còn có trời, trời tốt hơn người mà. Trong tâm họ hướng đến việc sanh thiên. Vị trí này bèn nâng lên một tầng rồi. Quý vị muốn sanh thiên, Phật liền đem tình hình cõi trời nói rõ cho quý vị, nói cho quý vị phương pháp sanh thiên. Trời có 28 tầng, vẫn còn ở trong lục đạo luân hồi, không thể siêu việt. Vậy là càng có người thông minh hơn biết luân hồi không phải là sự việc tốt đẹp gì, nghĩ cách làm thế nào để có thể siêu việt. Khi quý vị có ý niệm này, Phật liền nói rõ cho quý vị về nguyên do của lục đạo luân hồi, luân hồi này hình thành như thế nào, dùng phương pháp gì để siêu việt, dần dần nâng cao tầng thứ dạy học. Đây chính là khởi nguyên của ngũ thời.

Cho nên vào thời kỳ tại Lộc Dã Uyển, thời đại dạy học này giống như mở tiểu học vậy, Phương Đăng giống như mở trung học, Bát Nhã giống như mở đại học, giai đoạn cuối cùng Pháp hoa, Niết bàn đây là nghiên cứu sở. Thời kỳ Pháp Hoa gọi là khai quyền hiển thật. Từ đó có thể biết, Lộc Uyển, Phương đăng, Lộc Uyển nếu như từ kinh mà nói thì gọi là A hàm. Phương đăng Bát Nhã đều thuộc về quyền giáo, quyền xảo phương tiện. Đến Hoa Nghiêm mới thực sự chắc chắn cảnh giới trên Như Lai quả địa, Pháp hoa và Hoa Nghiêm hoàn toàn tương đồng. Phật nhất định phải đem cảnh giới mà bản thân Ngài trên quả địa đã chứng, cũng có thể làm cho tất cả chúng sanh đều chứng đắc, đều khế nhập. Nói cách khác, phải giúp đỡ chúng sanh thành Phật, thì việc dạy học của Ngài mới thực sự đạt đến viên mãn.

Chuyển phàm thành thánh. Trước đây tôi đã giới thiệu qua với chư vị có tiểu Thánh có đại Thánh. Phật giúp đỡ chúng sanh, hướng dẫn chúng sanh là muốn dạy họ thành Phật, mới mãn nguyện của Ngài, đến Pháp hoa Niết bàn, vậy mới mãn nguyện. Cho nên chúng ta tu học nếu như thực sự giống Thiện Tài, một đời viên mãn thành Phật. Thiện Tài dựa vào điều gì? Tinh tấn không giải đãi. Thực sự nhìn thấu, thực sự buông bỏ, người này chính là Thiện Tài.

Đoạn văn dưới đây nói:

“Tiền hậu tứ thời, phán vị hữu định, bất thuộc tiền hậu sở nhiếp giả, giai thu quy Phương đăng”. Hoa Nghiêm, Lộc Uyển, Bát Nhã, Pháp Hoa đích thực có giới hạn rất rõ ràng. Phương Đăng thì rất rộng rãi. Phàm là bốn thời này không thể thu vào, thì đều quy về Phương Đăng.

Dưới đây nêu ra ví dụ. Như Quang Minh, kinh Kim Quang Minh, kinh Thắng Man, kinh Đại Tập, kinh Lăng Nghiêm, tất cả đều thu vào trong Phương Đăng.

Nay Địa Tạng Bốn Nguyện kinh cũng hợp để nhiếp vào Phương đăng thời thứ ba. Kinh Địa Tạng Bốn Nguyện trong cổ nhân phán giáo cũng thu vào trong Phương Đăng. Nhưng Đại sư Thanh Liên phán giáo, phán giáo này trong trang thứ 14 hàng thứ hai từ dưới lên: “phán vô thượng đề hồ vi giáo tướng giả”. Vô thượng bồ đề là giáo tướng, là Pháp Hoa Niết Bàn, là thời thứ năm. Tổ sư dùng điều này làm ví dụ, dùng ví dụ làm phán thiết. Hoa Nghiêm phán làm nhũ, Lộc Uyển phán làm lạc, Phương đăng phán làm sanh tô, Bát Nhã phán làm thực tô, Pháp hoa Niết bàn mới phán làm đề hồ. Đây là những sản phẩm làm từ sữa của thời cổ Ấn Độ. Từ sản phẩm làm từ sữa mà tinh chế. Từ sữa tinh chế thành lạc, từ lạc tinh chế thành sanh tô, sanh tô lại tinh chế thành thực tô, thực tô tinh luyện nữa là thành sản phẩm làm từ sữa ngon nhất- đề hồ. Đề hồ là gì? Trong kinh Phật thường nói đến.

Năm xưa lão pháp sư Đạo Nguyên ở Đài Loan, ngài là một pháp sư giảng kinh, ngài học qua kỹ thuật giảng kinh, ở Đài Loan trong các lão

pháp sư giảng kinh hiểu được các phương pháp này chỉ có một mình Ngài. Đây là người trong ngành giảng dạy, là người chuyên giảng dạy. Ngài thường thường giảng kinh, trong kinh nói về hai sự việc, suốt đời ngài cũng không làm rõ ràng được, cái gì là đề hồ không biết được, còn Am ma la quả nữa, thường thường nói đến. Năm nọ, ngài đến Ấn độ triều Thánh, đến Ấn Độ rồi liền hỏi người Ấn Độ, trong kinh Phật giảng am ma la quả có hay không? Người Ấn Độ nói có. Anh cầm đến cho tôi xem thử. Vừa nhìn thấy là trái mà người Đài loan gọi là quả ôi, rất nhiều, hóa ra chính là thứ này à. Đề hồ là gì? Cũng bung đến rồi. là salad. Thứ mọi người thường ăn, thứ ngon nhất trong các đồ chế biến từ sữa. Sau khi trở về Đài Loan, đề hồ, trái am ma la tôi đều nhìn thấy rồi, ở đâu vậy? Bày ra trước mặt. Nên Phật dùng thí dụ đều là thứ mà mọi người rất thường dùng đến, sẽ không tìm những thứ hiếm có để làm ví dụ, bởi vì mọi người sẽ không hiểu. Trong cuộc sống hằng ngày thường xuyên tiếp xúc đến. Dùng ví dụ này để phán giáo, mùi vị giảng dạy gọi là pháp vị, dùng điều này để ví dụ cho pháp vị.

Đây là Phương Đẳng. Phương Đẳng đó là sanh tô, làm sao có thể so sánh với đề hồ chứ? Vì sao Ngài đem kinh này phán thành đề hồ? Phán làm đề hồ, giáo nghĩa trong kinh này tương đồng với Hoa nghiêm, Pháp hoa.

Bây giờ thực sự mà nói, chúng ta rõ ràng tương đối nhiều rồi. Chúng ta có thể khẳng định tất cả những kinh pháp mà Đức Phật thuyết, môn môn đều là số một, không có số hai. Ngũ thời phán giáo mới có thứ một, thứ hai, thứ ba. Cách phân chia của họ, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là thứ nhất, Bát Nhã là thứ hai, Phương Đẳng là thứ ba, Lộc Uyển thời là thứ tư. Trên thực tế làm gì có kiểu phân biệt này, kiểu chấp trước này? Không có. Cho nên tông Hoa Nghiêm nói: “Viên nhân thuyết pháp vô pháp bất viên”. Không những Phật pháp môn môn đều là số một, trong thế pháp cũng là môn môn là số một. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều bình đẳng, chắc chắn không có phân biệt cao thấp. Nếu như có phân biệt cao thấp, điều này từ đâu mà biến hiện ra? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của quý vị mà biến hiện ra. Nếu như quý vị thật sự buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì pháp thế xuất thế gian chắc chắn là bình đẳng, bình đẳng chân pháp giới. Chân pháp giới chính là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới là pháp giới bình đẳng, nhất chân pháp giới là pháp giới thanh tịnh. Xa lìa được chấp trước thì quý vị liền thanh tịnh, xa lìa được phân biệt thì quý vị liền bình đẳng, xa lìa vọng tưởng thì quý vị liền giác ngộ viên mãn.

Cho nên đề của Kinh Vô Lượng Thọ rất hay, hướng dẫn chúng ta nguyên tắc tu hành: thanh tịnh bình đẳng giác. Trong đề kinh có năm chữ này, nói với chúng ta đầu mối của việc tu học, then chốt của việc tu học, trung tâm của việc tu học, là thanh tịnh bình đẳng giác. Bất luận quý vị tu học pháp môn nào, đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, tổng phương

hướng, tổng mục tiêu. Cho nên mới nói “pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp”. Đây mới là chân tướng sự thật. Sau đó chúng ta hiểu được Tổ sư Đại đức đây là phương tiện thuyết pháp để tiện lợi cho người sơ học. Sơ học nhờ phương tiện này mà nhập môn, có được lợi ích. Nếu như chấp trước phương tiện này, vậy là sai lầm rồi, vậy quý vị trong Phật Pháp khế nhập được vô cùng hữu hạn. Thế nên nhất định không được chấp trước.

Dưới đây pháp sư Thanh Liên giả thiết hỏi đáp. Dưới đây giải thích tường tận, giải thích từ lý mà nói, từ sự mà nói, Ngài giải thích rất hay. Đoạn văn tự này hoàn toàn không khó hiểu, chư vị xem xem liền có thể hiểu. Chúng ta ở đây có thể tỉnh lược bớt đi.

Mời xem trang thứ 15 hàng cuối cùng, chúng ta xem phần trả lời của ngài. “Pháp Hoa đại thu, Niết bàn quân thập, sở ứng ký giả, giai dĩ ký ngật”. Đây là nói rõ về nghĩa thú mà Tổ sư đại đức phán giáo. Tuy là cách nói của tông Thiên thai, nhưng trong Phật môn thông thường các tông các phái cũng đều có thể thừa nhận, cũng có thể tiếp thu. Đến Kinh Pháp Hoa khai quyền hiển thật, làm một tổng kết cho tất cả pháp mà Đức Thế Tôn đã thuyết trong 49 năm. Kinh Pháp Hoa là tổng kết. Cho nên nhà Phật có nói là Pháp Hoa thành Phật, Lăng Nghiêm khai trí tuệ, Pháp Hoa thành Phật. Vì sao có cách nói này? Vì đương thời Phật lúc phương tiện thuyết, từng giảng qua Nhất xiển đề không thể thành Phật, không thể làm Phật. Nhất xiển đề là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó chính là chúng sanh không có thiện căn. Chúng sanh không có thiện căn làm sao có thể làm Phật? Phật đến cuối cùng, trong hội Pháp Hoa cách nói của Ngài có khác, Nhất xiển đề cũng có thiện căn, Nhất xiển đề cũng có thể làm Phật. Vậy mới viên mãn. Cho nên gọi là Pháp Hoa thành Phật, là ý nghĩa này vậy. Cùng với trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói “tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”, mới có thể kết hợp với nhau được. Đây là Pháp Hoa đã làm một tổng kết. Dem bi tâm Phật độ chúng sanh viên mãn hoàn toàn hiển thị ra hết. Trong kinh Niết bàn, đây là chọn lấy tinh hoa, tinh hoa gì vậy? Tinh hoa của Pháp Hoa. Cũng có thể nói tất cả tinh hoa mà Đức Phật thuyết trong 49 năm. Niết Bàn thực sự mà nói chính là di chúc của đức Thế Tôn, nói trong một ngày một đêm, thời gian nói ngắn, ghi chép lại đặc biệt tường tận, đặc biệt hoàn chỉnh. Đức Thế Tôn dành thời gian sắp rời xa thế gian, đối với tất cả chúng sanh trong thế gian này niệm niệm không quên, dinh ninh dặn dò, hi vọng chúng ta hiểu rõ những giáo nghĩa mà Ngài đã thuyết, y theo phương pháp mà Ngài đã hướng dẫn để tu học, nhất định có thể phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Kinh Địa Tạng giảng vào lúc nào?

“Phật nay thượng thăng Đạo lợi vì ba sự việc”. Điều này đoạn trước có nói qua rồi. Đây là đức Thế Tôn sau khi thời kỳ Pháp Hoa kết thúc, Đức Phật thượng thăng Đạo lợi thiên, kinh này giảng tại Đạo lợi thiên. Ở Đạo

lợi thiên ba tháng, sau khi giảng xong là ngày 14 tháng 2, từ Đạo lợi thiên trở lại Diêm phù đề, ngày hôm sau là ngày 15 nhập Bát Niết Bàn. Cho nên đại sư phán thiết bộ kinh này, kinh này là sau Kinh Pháp Hoa, là trước kinh Niết Bàn. Pháp Hoa, Niết Bàn phán làm vô thượng đề hồ, thì kinh này làm sao không phải là vô thượng đề hồ chứ? Cho nên căn cứ điều này mà phán giáo. Phật thượng thăng Đạo Lợi thiên nói bộ kinh này có ba sự việc, điều này quan trọng.

Thứ nhất là thuyết pháp cho mẫu thân. Báo ân. Chúng ta hiểu được Phật Pháp là sư đạo. Sư đạo kiến lập trên cơ sở hiểu đạo. Sư đạo là dạy học, là giáo dục. Dạy những gì? Chính là dạy hiểu. Sở hành của Phật Bồ Tát, hành gì vậy? Hành hiểu. Nói thật tình thì Phật pháp triệt thì triệt chung, chính là một chữ hiểu mà thôi. Điều này chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Đức Thế Tôn trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật hướng dẫn cho chúng ta căn bản tu học, tịnh nghiệp tam phước, Phật ở trong ba điều cuối cùng làm một tổng kết. Ba điều này “tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”. Tam thế là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Bồ Tát muốn tu hành thành Phật thì ba điều này là chánh nhân của họ, gọi là “nhân địa bất chân, quả chiêu vu khúc”, quý vị nếu như không từ ba điều này mà đặt nền móng, không những là Phật pháp Đại thừa quý vị sẽ không thành tựu, Tiểu thừa cũng không thể thành tựu. Chúng ta làm sao có thể không coi trọng chứ? Trong ba điều này câu thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu”, tiếp theo là “phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Tiếp theo là điều thứ hai là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”. Điều thứ ba là “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Nói với chư vị rằng toàn là hoàn thành cho câu thứ nhất “hiếu dưỡng phụ mẫu”. Hiếu dưỡng phụ mẫu là cương lĩnh. Mười câu sau này là cách nói khác về hiếu dưỡng phụ mẫu. Đoạn sau có một câu làm không được cũng là bất hiếu. Hiếu đạo đến lúc nào thì viên mãn? Thành Phật mới viên mãn. Đẳng giác Bồ Tát còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá thì hiếu đạo vẫn chưa viên mãn. Cho nên nội dung dạy học của nhà Phật là gì? Hiếu đạo, hiếu đạo cứu cánh viên mãn.

Phật ở đây biểu diễn thị hiện làm tám gương cho chúng ta thấy, bản thân thành Phật, tu hành viên mãn rồi, độ chúng sanh công đức cũng viên mãn, đây là ân đức của cha mẹ. Còn phải biểu diễn một tí, làm cho chúng ta thấy, “thuyết pháp cho mẫu thân”, báo ân mẫu thân, ý nghĩa này sâu sắc, rộng lớn biết bao. Nói cách khác, chúng ta nếu như không có sự thành tựu của Phật Thích Ca Mâu Ni thì là bất hiếu rồi. Thực sự người có thể hiếu thuận cha mẹ, sẽ không khởi một niệm ác nào đối đãi chúng sanh, khởi ác niệm là có lỗi với cha mẹ, không dám làm một việc xấu nào, làm việc xấu cũng có lỗi với cha mẹ. Tu học, không dám không chăm chỉ, không dám

không nỗ lực, không thể đoạn ác tu thiện, không thể phá mê khai ngộ, không thể chuyển phàm thành thánh, là đại bất hiếu. Cho nên tri ân báo ân. Trong Phật pháp từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật, đều muốn làm cho tốt bốn chữ này, làm cho viên mãn. Không chỉ là trong Kinh Bát Nhã, tám khoa mục tu học của nhị địa Bồ Tát, trong đó có khoa mục tri ân báo ân này. Không phải nói tri ân báo ân, đến nhị địa Bồ Tát mới tu, nhị địa Bồ Tát là đặc biệt nhấn mạnh về tri ân báo ân. Tri ân báo ân là từ lúc bắt đầu học Phật đã phải tu rồi. Làm sao biết được? Trong bộ kinh này dạy cho chúng ta, chúng tôi trong kinh đề đã giới thiệu tường tận cho quý vị rồi.

Phật Pháp Đại thừa ở Trung Quốc là cử bốn vị Bồ Tát để làm đại biểu. Vị thứ nhất chính là Địa Tạng. Địa là biểu thị cho tâm địa. Trong tâm địa hàm tàng vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, tâm địa là bảo tàng. Dùng phương pháp gì để khai mở tâm địa bảo tàng ra? Hiếu, hiếu thân tôn sư liền có thể làm cho bảo tàng trong tự tánh của quý vị, trong chân tâm quý vị đều khai phát ra hết. Cho nên hiếu đạo và sư đạo có mối liên hệ với nhau. Hiếu thân tôn sư, trên thế gian này trong những quốc gia dân tộc khác, chúng ta rất ít nghe nói, cổ Ấn Độ và Trung Quốc đặc biệt coi trọng. Dạy học của Nho gia chính là đặt cơ sở trên hiếu đạo. Cơ sở của Phật Pháp cũng là trên hiếu đạo. Cho nên Phật Pháp truyền đến Trung Quốc lập tức liền được Trung Quốc tiếp thu, được Trung Quốc đón nhận, có đạo lý. Cơ sở của nó, mục tiêu của nó chính là điều mà cổ thánh tiên hiền hướng đến. Vì vậy Phật Pháp đến Trung Quốc cùng với văn hóa vốn có của nó dung hợp thành một thể. Nếu chúng ta nói Phật giáo là bên ngoài đến, lời này đã không còn thích hợp nữa, không phải là sự thật. Sự thật là dung hợp thành một thể. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu.

Ngày nay chúng ta nếu muốn hoằng dương Phật Pháp, không thể không đặc biệt chú trọng hiếu đạo. Vì sao vậy? Không có hiếu đạo thì không có Phật pháp. Cho nên năm xưa lúc tôi chưa rời Đài Loan, có rất nhiều pháp sư ra nước ngoài hoằng pháp, tôi đi đưa tiễn, tôi thường khuyên họ đến nước ngoài không nên xây chùa chiền, họ rất ngạc nhiên, vậy chúng tôi làm sao mà kiến lập đạo tràng? Xây từ đường. Tôi nói thầy xây từ đường công đức còn lớn hơn cả xây chùa chiền, thầy tiếp dẫn tín đồ càng rộng rãi. Bởi vì xây một ngôi chùa Hoa kiều học Phật, người Trung Quốc mới đi đến, tín đồ Cơ đốc giáo, Thiên chúa giáo, tôn giáo khác họ không đến. Thầy xây một ngôi từ đường trong đó cúng tổ tiên, người Trung Quốc đối với tổ tiên cảm tình rất nặng, họ đều đến. Từ đường, không nên xây từ đường của một dòng họ nào đó, tôi khuyên họ xây Trung hoa dân tộc bá tánh tổ tiên từ đường, tất cả người Trung Quốc chung một ngôi từ đường. Tốt lắm. Trong từ đường này giảng kinh thuyết pháp, trong từ đường có thể thờ Phật, có thể thiết lập một Phật đường, ý nghĩa càng lớn hơn xây dựng ngôi chùa.

Nhưng những pháp sư này không có ai tiếp thu kiến nghị của tôi, mỗi người vẫn đến bên đó xây dựng một ngôi chùa kiểu Trung Quốc, tín đồ rất ít.

Ở New York, cư sĩ Thẩm Gia Trinh rất có danh vọng, các nơi trên thế giới đều biết có một người như vậy, ở nơi đó ra sức xiển dương Phật pháp, lễ thỉnh pháp sư Diễn Bồi trú tại Singapore đến Mỹ để chủ trì Phật Pháp, hoàng pháp lợi sanh. Pháp sư Diễn Bồi nhận lời rồi, bên Singapore đều giao lại cho người khác, chuyên tâm đến Mỹ để hoàng pháp. Điều này là pháp sư Diễn Bồi nói với tôi. Đến New York trú tại Đại Giác tự, những nơi này tôi đều đã đến, ở nơi đó giảng kinh, người nghe kinh khoảng ba bốn mươi người, sau khi giảng xong, những thính chúng này chúc mừng pháp sư: thừa pháp sư pháp duyên của Ngài thù thắng quá, hôm nay đến nhiều người như vậy. Pháp sư Diễn Bồi nghe xong toát cả mồ hôi lạnh, vô cùng thất vọng. Pháp sư ở Singapore giảng kinh thính chúng có mấy trăm đến cả ngàn người, đến nơi đó ba bốn mươi người đã là ghê gớm lắm rồi, pháp duyên rất thù thắng. Ngài ở lại New York khoảng một hai tháng nhanh chóng quay về, không trở lại nữa. Pháp sư Diễn Bồi thường nói: chúng ta người giảng kinh phải xem thính chúng, không có thính chúng thì nơi đó làm sao mà đến được? Ở Mỹ đích thực là như vậy. Thông thường giảng kinh ở bên đó, thính chúng có bao nhiêu? Hai ba người, năm sáu người, có được mười mấy người thì pháp duyên này rất thù thắng. Cho nên quý vị học biết giảng kinh rồi, tương lai mời đến Mỹ giảng kinh, trong lòng quý vị nên biết, không thể sánh với bên này được. Chúng tôi đến các địa phương ở Mỹ, đi khắp nơi làm gương, đi biểu diễn, lâm thời người tụ tập cũng có thể tụ tập được mấy trăm người, đó chỉ là thỉnh thoảng một lần hai lần. Ngày ngày giảng kinh không có ai đến nghe. Vì vậy có lúc quý vị thấy chúng tôi đến bên đó khi nào đông người cũng có đến sáu bảy trăm người. Đó là bao nhiêu năm mới đến một lần, người từ nơi xa đến cũng muốn đến thăm một tí, nghĩa là như vậy. Thường thường ở bên đó giảng kinh, thính chúng rất ít. Chỗ chúng ta đây kỳ trước có một vị đồng học là pháp sư nào đó ở Ngũ Đài sơn, cùng đến với Không Nhất, nghe nói đi Mỹ rồi, pháp sư Hiện Ý phải không nhỉ? Mắc lừa rồi, mắc lừa lớn rồi. Sau khi đi rồi, nếu thực sự phát tâm hoàng pháp lợi sanh, quý vị nhất định sẽ hối hận. Cho nên nhất định phải hiểu rõ ràng. Ở đây đồng học người Mỹ rất nhiều, tôi nói đều là lời chân thật.

Tôi ở Mỹ pháp duyên thù thắng nhất, dường như thông thường các pháp sư đều không sánh bằng pháp duyên của tôi, tôi ở các nơi giảng kinh đại khái cũng có sáu bảy mươi người đến một trăm người, vậy là rất thù thắng, rất hiếm có rồi. Hiện nay chúng tôi ở Mỹ dùng truyền hình quảng bá, điều này tốt. Nghe nói, đây là hội trưởng Dương nói với tôi, hình như hiện nay tỷ suất người thu xem cũng gần vượt qua 20.000 nhà rồi. Đây là toàn

nước Mỹ, không phải là một khu vực, một khu vực không nhiều đến vậy, toàn nước Mỹ mới có hơn 20.000 nhà thu xem. Hơn nữa kênh phủ sóng bao gồm cả Canada, bao gồm cả Mexico và Panama, tức là khu vực Bắc Mỹ, khu vực này đều có thể thu xem được. Phạm vi lớn như vậy mới chỉ có hơn 20.000 nhà thu xem tiết mục này. Cho nên bất cứ giảng kinh ở khu vực nào thính chúng cũng rất ít rất ít. Đến Mỹ rồi, thực sự sức lực, thời gian của quý vị đều bị lãng phí mất. Tôi lấy được quốc tịch Mỹ, tôi không muốn đi Mỹ. Chư vị nên cẩn thận, bình tĩnh mà quan sát mà tư duy, duyên Phật Pháp vẫn là tại Trung Quốc. Tôi hiện nay nếu như đến Trung Quốc thuyết pháp, đi giảng kinh, tôi nghĩ thính chúng của tôi ít nhất cũng có mấy mươi ngàn người, thậm chí cả một trăm mấy đến hai trăm ngàn người, tôi đều tưởng tượng đến được.

Lần trước pháp sư Nhân Đức thỉnh tôi đến Cửu Hoa Sơn tôi không dám đi, tôi biết được tình hình này. Ông ấy mời tôi lên núi ở 20 ngày giảng một bộ kinh Địa Tạng, tôi nhắm tính ít nhất cũng sẽ có 200.000 người. Tôi làm sao mà dám đi? Cho nên hiện nay người trong nước rất hi vọng, tôi nói tôi biết, tôi hoàn toàn hiểu được, vì sao lại không đi? Chư vị đồng tu nhiệt tình quá, người nhiều quá không dám đi. Nếu như mọi người có thể bình tĩnh một chút, tôi đi khắp nơi thăm viếng mọi người, mọi người không nên đến thăm tôi, thì tôi sẽ nhanh chóng trở về. Mỗi người đều đến một nơi để thăm tôi, tụ tập nhiều người như vậy, hơn nữa người trong nước không giữ trật tự, ra sức mà chen lên trước, nếu người nhiều ngộ nhỡ có một người bị trượt ngã, bị người ta giẫm lên, chúng tôi làm sao mà ăn nói với họ? Tôi sợ nhất là sự việc này.

Năm trước tôi đến Thượng Hải, lúc xuống máy bay, ở sân bay có hơn 3000 người đến nghênh đón tôi, tôi bị họ bao vây ở đó, không chừa quây được, người nào cũng không chịu tránh ra, cho nên sợ. Nếu như có trật tự, mọi người đứng đó, xếp hàng hàng mà đứng, tôi sẽ gặp mặt từng người, vậy thì rất tốt. Họ không có tổ chức, không có trật tự, như vậy làm cho tôi sợ không dám trở về, không phải là không muốn về, rất muốn trở về định cư, chỉ là mọi người nhiệt tình quá độ. Tôi vô cùng cảm kích, vô cùng cảm kích. Chư vị hiểu được tình huống sự thật này là tốt lắm rồi.

Nguyên nhân thứ hai là để thăm hỏi thiên thần khác, đây là hộ pháp, chúng ta đều phải học. Ở một nơi hoàng pháp lợi sanh, tất nhiên có được rất nhiều người nhiệt liệt hộ trì, Phật pháp mới có thể thuận lợi phát triển rộng ra.

Ngày nay chúng ta ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên dẫn đầu, những đồng tu ở Singapore trên dưới toàn tâm toàn lực hộ trì, vô cùng khó được, vô cùng hiếm có. Tôi đi qua rất nhiều quốc gia, chư vị đồng tu cũng nhiệt tình tiếp đãi, đó là cảm tình. Singapore nơi này không phải là do cảm tình,

mà là lý trí, là trí tuệ, không giống nhau. Kiểu hộ trì trí tuệ, nhiệt tình này này vĩnh viễn không bị suy. Cảm tình hộ trì cư xử một thời gian, về mặt đã khác rồi. Nên nói là “người chẳng ai tốt mãi, hoa cũng chẳng thơm mãi”, nhất định phải hiểu đạo lý này. Cảm tình không tin cậy được. Nhất định không thể đợi chờ đến lúc sắc mặt họ thay đổi rồi mới dọn đi, vậy thì chẳng còn ý nghĩa gì. Lần sau không thể đến nữa. Cho nên chúng ta hiểu được lúc nhiệt tình còn rất cao, nhanh chóng rời đi. Vì sao vậy? Lần sau còn có thể đến được. Quý vị cảm thấy tốt, tiếp đãi rất tốt, quý vị lưu luyến không đi, khi mặt mày găm xuống rồi, thì nơi này duyên đã đoạn mất. Những nhân tình thế sự này chúng ta phải hiểu cho được. Phật dạy chúng ta phải ứng phó như thế nào, chúng ta đều hiểu rõ, luôn phải chăm chỉ học tập. Vì thế mỗi khi đến một nơi nào đó cùng mọi người kết duyên hoan hỷ. Nếu như thực sự thông đạt hiểu thấu về Phật Pháp, vậy thì thời gian tương đối dài, duyên ở Singapore này chúng ta đã 12 năm thời gian bồi dưỡng ra được. Những nơi khác vì sao không bồi dưỡng ra được? Ngay cả Đài Loan cũng không bồi dưỡng ra được. Nguyên nhân do đâu? Họ thật nghe, người Singapore trung thực, từ nhỏ đã tiếp thu sự giáo dục của chính phủ, từ nhỏ đã trung thực, nghe lời, tuân thủ pháp luật. Đây là ưu điểm của họ. Vì thế người Singapore nhất gan, không dám làm những việc phạm pháp. Trên báo chí ở Singapore quý vị nhìn thấy, người phạm pháp đều không phải là người Singapore, người nước ngoài đến. Người bản địa dường như không có phạm pháp. Quý vị đi mua hàng hóa hàng thật đúng giá, không lường gạt quý vị. Cho nên học Phật Pháp họ cũng học rất trung thực, giảng kinh họ cũng trung thực để nghe, bảo họ làm họ trung thực mà làm. Mười mấy năm nay làm ra được thành tích như vậy, không phải là ngẫu nhiên.

Tôi từ năm 1978, năm 77 hay 78 gì đó, lần đầu tiên đến đây, về sau mỗi năm ít nhất cũng đến một lần, đến nơi đây giảng kinh ít nhất cũng một tháng. Sau khi tôi rời đi, băng ghi hình, băng ghi âm trong một tháng đã giảng này rất nhiều người ở trong nhà còn không ngừng nghe đi nghe lại. Cho nên ở bên này kiến lập một sự nhận thức chung. Ngày nay ở giảng đường này với lý niệm của thôn Di Đà, mọi người nhiệt tâm như vậy là cơ sở trong mười năm, ngày nay chúng ta nhìn thấy thành quả này nhất định không phải là ngẫu nhiên. Chúng ta đến một nơi khác, muốn đạt đến thành tựu này ít nhất cũng phải mất mười năm. Đời người chúng ta có được mấy lần mười năm? Tôi hiện nay giảng kinh đại khái cũng còn có thể giảng được mười năm nữa. Càng về sau tuổi tác lớn quá rồi, thể lực không cầm cự nổi. Cho nên trong mười năm này, trọng điểm của chúng tôi phải giúp đỡ những pháp sư trẻ tuổi, hi vọng Phật Giáo sau này có người, chúng tôi mới

có thể tận hiếu đạo, mới xứng đáng với cha mẹ, xứng đáng với thầy giáo, xứng đáng với những vị hộ pháp này. Những vị hộ pháp này và thiên thần không có gì khác nhau.

Điều cuối cùng, vì chúng sanh cực khổ trong lục đạo muốn ra khỏi chỗ đó, phó chúc cho Địa Tạng dạy dỗ, để chờ đợi Di Lặc hạ sanh. Điều này là gì? Điều này chính là bồi dưỡng pháp sư trẻ tuổi tục Phật huệ mạng. Đức Thế Tôn vì ba việc này. Chúng ta ngày nay vừa vắn cũng vì ba sự việc này.

Đại sư Thanh Liên trong đoạn Luận quán viết rất hay. Ngài ở đây nói với chúng ta, trong ngũ trùng huyền nghĩa, mỗi một điều Ngài đều dùng ba chữ “bất tư nghi” này để biểu thị. Bởi vì danh, thể, tông, dụng, mỗi mỗi đều xứng tánh. Đã là xứng tánh, vậy thì không thể nghi bàn, chính là vô thượng đề hồ rồi.

HẾT TẬP 16